Ch6 - Sáu Pháp - VI. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

776 KINH TĂNG CHI Bộ

NĂM MƯƠI KINH THỨ HAI

VI. PHẨM LỚN (MAHẴVAGGA)

I. KINH SONA (Sonasuttdỷ4 (4 III. 374) 55. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú tại Rajagaha (Vương Xá)9 Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Tôn giả Sona trú ở Rặjagaha? tại rừng Sĩta. Rồi Tôn giả Sona,8485 trong khi độc cư thiền tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: "Những ai là đệ tử Thế Tôn5 sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát khỏi các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thê hưởng thọ tài sản ây và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công due." Rồi Thế Tôn, với tâm của mình biết được tâm của Tôn giả Sona9 như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, biến mất từ Gijjhakuta, hiện ra trước mặt Tôn giả Sona9 ở rừng Sĩta. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Tôn giả Sona đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sona đang ngồi một bên: —Này Sona, có phải trong khi ông độc cư thiên tịnh, tư tưởng sau đây được khởi lên: 'Những ai là đệ tử Thế Tôn, sống tinh cần tinh tấn, ta là một trong những vị ấy. Nhưng ta còn chấp thủ, tâm chưa giải thoát các lậu hoặc. Gia đình ta có tài sản, ta có thể hưởng thọ tài sản ấy và làm các công đức. Vậy ta hãy từ bỏ học pháp, hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công diíc"? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Ông nghĩ thế nào, này Sona? Có phải thuở trước, khi còn là gia chủ, ông giỏi đánh đàn tỳ-bà (ỵĩnã) có dây? Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. Ông nghĩ thế nào, này Sona, khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông quá căng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không? - Thưa không, bạch Thế Tôn.

84 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.23.3. 0612al7); Sa-môn nhị thập ức kinh (7.01. 0026.123. 0611C26); Tạp.(T.02. 0099.254. 0062b22). 85 Đây là Sona KoỊivisa. Xem Pss. Breth. 275ff. Kinh này cũng được tìm thấy ở Vỉn. I. 179, 185.

CHƯƠNG VI. SÁU PHÁP 777

Ong nghĩ thê nào, này Sona, khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông quá chùng, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không? —Thưa không, bạch Thế Tôn. Nhưng này Sona? khi những sợi dây đàn tỳ-bà của ông không quá căng thẳng, không quá chùng xuống, nhưng vặn đúng mức trung bình, trong khi ấy, đàn tỳ-bà của ông có phát âm hay sử dụng được không? - Thưa được5 bạch Thế Tôn. - Cũng vậy, này Sona, khi tinh cần tinh tấn quá căng thẳng, thời đưa đến dao động; khi tinh cần tinh tấn quá thụ động, thời đưa đến biếng nhác. Do vậy5 này Sona, ông phải an trú tinh tấn một cách bình đẳng, thể nhập các căn một cách bình dẳng, rồi tại đấy nắm giữ tướng. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Sona vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn, sau khi giáo giới Tôn giả Sona với lời giáo giới, như một nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại,

hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy5 Thế Tôn biến mất tại rừng Sĩta và hiện ra ở Gijjhakuta. Rồi Tôn giả Sona, sau một thời gian an trú định hợp với tinh tấn, thể nhập các căn một cách bình đẳng và tại đấy nắm giữ tướng; rồi Tôn giả Sona sống độc cu, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc gì nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.” Tôn giả Sona trở thành một vị A-la-hán. Sau khi chứng được A-la-hán5 Tôn giả Sona suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến Thế Ton; sau khi đến, ta sẽ nói lên ý nghĩa này với Thế Ton." Rồi Tôn giả Sona đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sona bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, đã làm những việc cân làm, đã đặt gánh nặng xuông, đã đạt được mục đích, hữu kiết sử đã trừ diệt, đã được giải thoát nhờ chánh trí, vị ấy có sáu chỗ để xu hướng: Xu hướng xuất ly, xu hướng viễn ly, xu hướng vô sân9 xu hướng ái diệt, xu hướng thủ diệt, xu hướng vô si. Bạch Thê Tôn, có thê ở đây, một so Tôn giả suy nghĩ như sau: Có Tôn giả này hoàn toàn chỉ y cứ trên tín, có xu hướng xuất ly.” Vị Tôn ệiả ấy chớ có quan niệm như vậy. Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, bạch The Tôn, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn thấy trong mình còn gì càn làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt sân5 do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng xuất ly.

Bạch Thế Tôn, có thể ở dây, một số Tôn giả suy nghĩ như sau: 'Tôn giả này do tham muốn lợi dưỡng, cung kính, danh tiếng nên hướng tâm về xu hướng viễn ly." Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn gì cần làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướnậ tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt sân, do viễn lẹ sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng viễn ly. Bạch Thế Tôn, có thể ở đây5 một số Tôn giả suy nghĩ như sau: "Do đi ngược trở lại tối thắng giới cấm thủ, Tôn giả này hướng tâm đến xu hướng vô sân.,, Tôn giả ấy chớ có quan niệm như vậy. Bạch Thế Tôn? Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, không còn thấy trong mình còn gì cần phải làm hay còn gì cần phải làm thêm; do đoạn diệt tham ái, do viên ly tham ái, vị ây hướng tâm đên xu hướng vô sân; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đên xu hướng vô sân; do đoạn diệt si, do viễn ly si9 vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô sân... do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt sân5 do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng ái diệt... do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướnẸ tâm đến xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đen xu hướng thủ diệt; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu

hướng thủ diệt... do đoạn diệt tham ái, do viễn ly tham ái, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt sân, do viễn ly sân, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si; do đoạn diệt si, do viễn ly si, vị ấy hướng tâm đến xu hướng vô si. Như vậy, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, bạch Thế Tôn, nếu nhiêu săc do mat nhận thức đi vào trong giới vức của măt5 chúng không chinh phục tâm vị ấy, và tâm vị ấy không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động5 quán thây tánh diệt của chúng; nêu nhiêu tiêng do tai nhận thức... nêu nhiều hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức ...nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vức của ý, chúng không chinh phục tâm của vị ây, và tâm vị ây không lộn xộn? an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng. Ví nhu, bạch Thế Ton, một hòn núi đá không có rạn nứt? không có trống bọng? một tảng đá lớn, nếu từ phương Đông mưa to gió lớn đến, không có làm rung động, rung chuyên, chuyên động mạnh núi đá ây; nêu từ phương Tây mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Bắc mưa to gió lớn đến... nếu từ phương Nam mưa to gió lớn đến không có làm rung động, rung chuyển, chuyển động mạnh núi đá ấy. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, với Tỷ-kheo có tâm chơn chánh giải thoát, nếu nhiều sắc do mắt nhận thức đi vào trong giới vức của mắt, chúng không chinh phục tâm vị ây, và tâm vị ấy kh6ng lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thây tánh diệt của chúng; nêu nhiêu tiêng do tai nhận thức... nếu nhiều

hương do mũi nhận thức... nếu nhiều vị do lưỡi nhận thức... nếu nhiều xúc do thân nhận thức... nếu nhiều pháp do ý nhận thức đi vào trong giới vức của ý, chúng không chinh phục tâm vị ây, và tâm vị ây không lộn xộn, an trú, đạt được không dao động, quán thấy tánh diệt của chúng.

Với ai hướng xuất ly?
Tâm xu hướng viễn ly,
Với ai hướng vô sân,
Tâm xu hướng thủ diệt,
Với ai hướng ái diệt,
Tâm xu hướng vô si,
Có thấy xứ sanh khởi,
Tâm được chánh giải thoát.
Với vị chánh giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tâm tịnh5
Không cân làm thêm gì?
Không có gì phải làm.
Như hòn núi đá tảng,
Gió không thể dao động.
Cũng vậy, toàn thể sắc,
Vị, tiếng, hương và xúc,
Cho đến tất cả pháp,

Khả ái, không khả ái5
Cũng không thể dao động.
Một vị được như vậy,
Tâm kiên trú, giải thoát,
Thấy tánh diệt của chúng.

II. KINH PHAGGUNA (Phaggunasuttăỷ6 (A. III. 379) 56. Lúc bấy ệiờ, Ton giả Phagguna bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đen Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna bị bệnh, khổ dau, bị trọng bệnh. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn đi đến Tôn giả Phagguna, vì lòng từ mẫn! Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng day, đi đến Tôn giả Phagguna. Ton giả Phagguna thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thẩy vậy, muốn rời khỏi giường. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna: —Thôi được rồi, Phagguna! Ông chớ có rời khỏi giường. Đã có những chỗ ngồi đã soạn từ trước, Ta sẽ ngồi tại các chỗ ấy. Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Phagguna:86

86 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1023. 0266c09).

Này Phagguna, mong răng ông có thê kham nhân! Mong răng ông có thê chịu đựng! Mong rằng các khổ thọ được giảm thiểu, không tăng trưởng! Mong rằng triệu chứng giảm thiểu được thấy rõ, không tăng trưởng! -Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng! Khổ thọ của con tăng trưởng, không có giảm thiểu. Triệu chứng tăng trưởng được thây rõ9 không có giảm thiêu. Bạch Thê Tôn, ví như một người lực sĩ chém đầu [một người khác] với một thanh kiêm săc bén; cũng vậy5 bạch Thê Tôn, những ngọn gió kinh khủng thổi lên, đau nhói trong đàu con. Bạch Thế Tôn5 con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu dựng! Khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thay rõ, không có giảm thiểu. Bạch Thế Tôn, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi siết chặt; cũng vậy, bạch Thế Tôn, con cảm thấy bị đau đầu một cách kinh khủng. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu dựng. Khổ thọ của con gia tăng5 không thê giảm thiêu. Triệu chứng gia tăng được thây rõ9 không có ệiảm thiểu. Bạch Thế Tôn, như một người đồ te thiện xảo hay đệ tử người đồ te cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén; cũng vậy5 bạch Thế Tôn, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khô thọ của con gia tng, không có giảm thiêu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ5 không có giảm thiêu. Bạch Thế Tôn, ví như hai người lực si, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn. nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hừng; cũng vậy, bạch Thế Tôn5 một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân của con. Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thọ của con gia tăng, không có giảm thiểu. Triệu chứng gia tăng được thấy rõ9 không có giảm thiểu. Rồi Thế Tôn với pháp thoại, nói lên cho Ton giả Phagguna biết, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ5 từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tôn giả Phagguna, sau

khi Thế Tôn ra đi không bao lâu, liền mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói. Rôi Tôn giả Ãnanda đi đen Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phagguna, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu5 đã mệnh chung. Trong khi Tôn giả mệnh chung, các căn được sáng chói. -Này Ãnanda, tại sao các căn của Tôn giả Phagguna lại không sáng chói? Nàỵ Ãnanda, với Tỷ-kheo Phagguna, tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phân kiết sử. Sau khi nghe pháp, tâm vị ây được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Có sáu lợi ích này5 này Ãnanda, nếu nghe pháp đúng thời và thẩm sát ý nghĩa đúng thời. Thế nào là sáu? Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phân kiêt sử, vị ây trong khi mệnh chung, được thây Như Lai. Như Lai thuyêt

pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Đây là lợi ích thứ nhát, này Ãnanda, khi được nghe pháp đúng thời. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, nhưng chỉ được thấy đệ tử Như Lai. Đệ tử Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, đề cao đời sốnệ Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi nghe thuyết pháp, tâm vị ẩy được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ãnanda, đây là lợi ích thứ hai khi được nghe pháp đúng thời. Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo với tâm chưa được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, vị ấy trong khi mệnh chung, không được thấy Như Lai, cũng không được thấy đệ tử của Như Lai; nhưng với tâm tùy tàm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, do vị ấy, với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt? nên tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử. Này Ãnanda, đây là lợi ích thứ ba khi thẩm sát ý nghĩa đúng thời. Ở dây, này Ãnanda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhimg tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung được thấy Như Lai. Và Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ãnanda, đây là lợi ích thứ tư khi được nghe pháp đúng thời. Lại nữa, này Ãnanda, Tỷ-kheo với tâm đã được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhưng tâm chưa giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thấy Như Lai, chỉ được thấy đệ tử của Như Lai. Đệ tử của Như Lai thuyết pháp cho vị ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Sau khi được nghe thuyết pháp, tâm vị ấy được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y. Này Ãnanda, đây là lợi ích thứ năm khi được nghe pháp đúng thời. Lại nữa5 này Ãnanda, Tỷ-kheo với tâm được giải thoát khỏi năm hạ phần kiết sử, nhimg tâm chưa được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y, vị ấy trong khi mệnh chung không được thây Như Lai, cũng không được thây đệ tử của Như Lai; nhưng với tâm tùy tầm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được học thông suôt; do vị

ây với tâm tùy tâm, tùy tứ, với ý tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thông suốt, nên tâm được giải thoát đối với vô thượng đoạn diệt sanh y này. Này Ãnanda, đây là lợi ích thứ sáu khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời. Có sáu lợi ích này, này Ananda, khi được nghe pháp đúng thời và khi được thẩm sát ý nghĩa đúng thời.

III. KINH SÁU SANH LOẠI (Chalabhijatisuttay1 (A. III. 383) 57. Một thòi, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ The Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Tôn giả Pũrana Kassapa trình bày sáu sanh loại:87 Sanh loại 8889 đen, sanh loại xanh, sanh loại đỏ, sanh loại vàng, sanh loại trắng, sanh loại hết sức trắng. Ở đây, bạch Thế Tôn? đây là sanh loại đen do Pũrana Kassapa trình bày: 46Kẻ giết cừu, kẻ giết heo, kẻ giết chim, kẻ săn thú, kẻ hung bạo,89 người đánh cá, kẻ ăn trộm, kẻ giết nẸười ăn trộm, kẻ ngục tôt và những người khác theo nghề tàn ác.” ơ dây, bạch Thể Tôn5 đây là các sanh loại xanh do Pũrana Kassapa trình bày: “Các Tỷ-kheo sông như cỏ gai đâm bên hông9 và tât cả những ai khác chủ trương Nghiệp nhân luận, Nghiệp quả Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại đỏ do Pũrana Kassapa trình bày: "Các Ni-kiền-đà và những kẻ mặc một tấm vải." Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại vàng do Pũrana Kassapa trình bày: "Các gia chủ và đệ tử những người ở trần truồng.^^ Ở dây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại trăng do Pũrana Kassapa trình bày: "Các tà mạng ngoại đạo và đệ tử của hQ." Ở đây, bạch Thế Tôn, đây là các sanh loại hết sức trắng do Pũrana Kassapa trình bày: "Nanda Vaccha, Kisa Saồkicca và Makkhali Gosla." Bạch Thế Tôn, sáu sanh loại này do Pũrana Kassapa trình bày. Này Ãnanda, có phải toàn thế giới9091 đều đồng ý chấp nhận sự trình bày thành sáu sanh loại này của Pũrana Kassapa không? Thưa không, bạch Thế Tôn. - Ví như, này Ananda, một người nghèo khổ? không có sở hữu, sống túng thiếu, dầu miễn cưỡng không muốn, người ta quăng cho người ấy một miếng thịt và nói: "Hãy ăn miếng thịt này, này người kia và trả tiền lu6n.” Cũng vậy? này Ananda, là lời tuyên bô của Pũrana Kassapa vê sáu sanh loại này cho những Sa-môn, Bà-la-môn ấy, không được họ đông ý5 như bởi một kẻ ngu si, không thông minh, không Diet thích ứng/1 bat thiện. Nay Ananda, Ta tuyên bô có sáu sanh loại, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này Ãnanda, thế nào là sáu sanh loại? Ở đây. này Ãnanda. có một số sanh loại đen sanh ra các pháp đen. Ở đây. này Ananda, có một sô sanh loại đen sanh ra pháp trăng, ơ đay, nàỵ Ananda, có một số sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trang, ở đây, này Ãnanda, có một số sanh loại trắng sanh ra pháp đen. Ở dây, này Ãnanda, có một

87 Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (26. 1536.15. 0432c 10). 88 Chalabhijatiyo. XQmD. IIL 250; DA. I. 162; DBA. 72; KS. III. 170. 89 Luddã. AA. III. 394 viết dãrunã, nghĩa là kẻ hung bạo. Xem M. I. 343. 90 Xem MI. 450 và II. 178. 91 Akhettannunã-. Không hiểu biết về đồng ruộng. Trong ^4. IV. 418, chỉ con bò.

Số sanh loại trắng sanh ra pháp trắng. Ở đây, này Ananda, có một số sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trang. Và này Ãnanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen? Ở dây, này Ảnanda, có một số người92 sanh ra trong gia đình thấp kém như gia đình người đổ phân, hay gia đình người thợ săn, hay gia đình người đan tre, hay gia đình người đóng xe, hay gia đình người quét rác, hay trong gia đình một nệười nghèo khổ khó tìm được đồ ăn uống để s6ng, khó tìm cho được đồ ăn, đồ mặc. Và người ấy xấu xí, khó nhìn, lùn thấp, nhiêu bệnh hoạn, đui một mắt, tàn tật9 què, hay đi khập khiêng, không có được đô ăn? đô uông? đô mặc, xe cộ? vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ ở? đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời5 làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về thân, về lời, về ý? sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú? đọa xứ9 địa ngục. Như vậy5 này Ãnanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp đen. Và này Ãnanda, thế nào là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng? Ở dây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chỗ nằm5 chỗ ở và đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, về lòi, về ý5 sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh vào cõi lành5 thiên giới? cõi đời này. Như vậy5 này Ãnanda, là hạng sanh loại đen sanh ra pháp trắng. Và này Ananda, thê nào là hạng sanh loại đen sanh ra Niêt-bàn, không đen không trắng? Ở đây, này Ãnanda, có hạng người sanh ra trong gia đình thấp kém... chỗ nằm, chỗ ở và đèn đuốc. Người ấy, sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triền cái5 làm cho muội lược các kiết sử về tâm với trí tuệ5 trú tâm trên bốn niệm xứ, như thật tu tập bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Như vậy5 này Ãnanda là hạng sanh loại đen sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Và này Ananda, thê nào là sanh loại trăng sanh ra pháp đen? Ở đây, này Ãnanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú, hay trong gia đình Bà-la-môn đại phú5 hay trong gia đình gia chủ đại phú, phú hào, có tiền của lớn, tài sản lớn, có nhiều vàng bạc, có nhiều tài sản, vật dụng, nhiều tiền của, ngũ cốc. Người ấy lại đẹp trai, dễ nhìn, dễ thương, với màu da tuyệt đẹp, mỹ miều. Người ấy lại được ăn đồ ăn, đồ uống? áo mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, chỗ nằm, chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm ác hạnh về than, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý. Người ấy do làm ác hạnh về than, do làm ác hạnh về lòi, do làm ác hạnh về ý, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ5 ác thú, đọa xứ, địa ngục. Như vậy, này Ãnanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp đen.

92 Xem ^,1. 107; II. 85; s. I. 93.

Và này Ãnanda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng? Ở dây, này Ananda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như tronệ gia đình Sát-đế-lỵ đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Người ấy làm thiện hạnh ve thân, làm thiện hạnh về lời, làm thiện hạnh về ý. Người ấy do làm thiện hạnh về thân, do làm thiện hạnh về lời, do làm thiện hạnh về ý5 sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giói, cõi đời này. Như vậy, này Ãnanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra pháp trắng. Và này

Ananda, thế nào là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng? Ở dây, này Ãnanda, có hạng người sanh ra trong gia đình cao quý như trong gia đình Sát-đế-lỵ đại phú... chỗ trú, đèn đuốc. Vị ây5 sau khi cạo bỏ râu tóc? đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ §ia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, sau khi đoạn tận năm triên cái, làm cho muội lược các kiêt sử vê tâm với trí tuệ? trú tâm trên bốn niệm xứ, như thật tu tập bảy giác chi, sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Như vậy, này Ãnanda, là hạng sanh loại trắng sanh ra Niết-bàn, không đen không trắng. Này Ãnanda, đây là sáu sanh loại. IV KINH CÁC LẬU HOẶC (�four.asavasuttày3 (A. III. 387) 58. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường5 đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ; đối với các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do thọ dụng; đôi với các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do kham nhẫn; đối với các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tránh né; đối với các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do trừ diệt; đối với các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do tu tập. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ do phòng hộ? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn? các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thê khởi lên; nêu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ nhãn căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vị ấy chơn chánh giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ nhĩ căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ tỷ căn... sông phòng hộ với sự phòng

9em toàn kinh trong M. I. 9ff. Tham chiếu: Tăng.r(7.02. ,0125.40.6. 0740a25); Lậu tận kỉnh (roi. 0026.10. 0431CỈ3); Phật thuyết Nhất thiết ỉưu nhiếp thủ nhân kỉnh (T.01.0031.0813a05).

hộ thiệt căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Này các Tỷ-kheo5 nêu Tỷ-kheo ây sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn? các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn5 các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ các căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ các căn? như vậy các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không có thể khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ phòng hộ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng? Này các Tỷ-kheo? ở đây5 Tỷ-kheo chơn chánh giác sát thọ dụng y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruôi, muỗi5 gió. sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự hổ thẹn. Vị ấy

chơn chánh giác sát thọ dụng món ăn khất thực9 không phải để vui đùa, không phải để đam mê9 không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Nhu vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới5 và ta sẽ không có lỗi lầm, sống * 9 J. r . . J 9 J D

được an ôn.„ Vị ây chơn chánh giác sát thọ dụng sàng tọa chỉ đê ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruôi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ đê giải trừ nguy hiêm của thời tiêt, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh. Vị ấy chơn chánh giác sát thọ dụng những dược phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chặn các cảm giác thông khô đã sanh để được ly khổ hoàn toàn. Này các Tỷ-kheo5 nếu vị ấy không chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy có chơn chánh giác sát khi thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ thọ dụng. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn? Này các Tỷ-kheo5 ở đây có Tỷ-kheo chơn chánh giác sát kham nhẫn lạnh nóng? đói? khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió5 sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ lỵ phỉ bán§. Vị ây có tánh kham nhan các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú5 chêt điêng người. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy5 các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên; nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ kham nhẫn. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né?

Này các Tỷ-kheo? ở đây Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tránh né voi dữ? tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ? tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu? vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc, nếu giao du bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ, khinh thường; vị ấy chơn chánh giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng dáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè độc ác ấy. Này các Tỷ-kheo, nêu vị ây không tránh né như vậy? các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thê khởi lên; nêu vị ây tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các lậu hoặc phải do tránh né mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tránh né. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt? Này các Tỷ-kheo, ở dây, vị Tỷ-kheo chơn chánh giác sát không chấp nhận dục niệm đã khởi lên? từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại dục niệm ấy; không chấp nhận sân niệm đã khởi lên? từ bỏ, trừ khử, diệt tận, không cho tốn tại sân niệm ấy; không chấp nhận hại niệm đã khởi lên? từ bỏ? trừ khử, diệt tận, không cho tồn tại hại niệm ấy; không chấp nhận các ác,

bất thiện pháp đã khởi lên5 từ bỏ9 trừ khử, diệt tận5 không cho tồn tại các ác? bất thiện pháp ấy. Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên; nếu vị ấy trừ khử như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ trừ diệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập? Này các Tỷ-kheo? ở đây, Tỷ-kheo chơn chánh giác sát tu tập niệm giác chi; niệm giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ? chơn chánh giác sát tu tập trạch pháp giác chi... tu tập tinh tấn giác chi... tu tập hỷ giác chi... tu tập khinh an giác chi... tu tập định giác chi... tu tập xả giác chi; xả giác chi này y xuất ly, y ly tham, y diệt tận, đưa đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo9 nêu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên; nếu vị ấy tu tập như vậy9 các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc phải do tu tập mà được đoạn trừ, chúng đã được đoạn trừ nhờ tu tập. Này các Tỷ-kheo, thành tựu sáu pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường5 đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. V. KINH NGƯỜI BÁN CỦI (Dārukammikasutta) (A. III. 391) 59. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn ở Nātika, tại giảng đường bằng gạch. Bấy giờ, có gia chủ bán củi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ bán củi đang ngồi một bên:

Này gia chủ, trong gia đình ông có bố thí không? -Bạch Thế Tôn, trong gia đình con có bố thí. Những Tỷ-kheo là vị sống ở rừng, theo hạnh khất thực, mặc áo lấy vải lượm từ đống rác, bậc A-la-hán hay bậc thực hành A-la-hán dạo, những Tỷ-kheo như vậy9 bạch Thế Tôn, đều được bổ thí. -Nhưng chắc chắn, này gia chủ5 đây thực là một sự khó khăn cho ông, một người tại gia thọ dụng các dục5 bị con cháu trói buộc5 được dùng hương Chiên- đàn từ Kāsi; được đeo và thoa với vòng hoa, hương, hương liệu; được tiêu dùng vàng và bạc94 để có thể nói ai là bậc A-la-hán, ai là bậc thực hành A-la-hán đạo. Tỷ-kheo trú tại rừng núi9 này gia chủ? nêu tháo động5 kiêu căng, dao động, lắm mồm lắm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm5 không tỉnh giác, không định tinh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích; này gia chủ? nếu Tỷ-kheo trú ở rừng núi, không tháo động, không kiêu căng, không dao động, không lắm mồm lắm miệng, không phát ngôn bừa bãi, chánh niệm, tỉnh giác, định tinh, nhất tâm5 với các căn được phòng hộ5 thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng? này gia chủ, tháo động5 kiêu căng, dao động5 lắm mồm lắm miệng, phát ngôn bừa bãi, thất niệm5 không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn thả lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo sống ở cuối làng, này gia chủ? không tháo động, không kiêu căng5 không dao động, không lắm mồm lắm miệng? không phát ngôn bừa bãi? chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ9 thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán. Nếu vị Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này gia chủ, nhưng còn tháo động, kiêu căng, dao động, lắm mồm lắm miệng5 phát ngôn bừa bãi5 thất niệm? không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn5 các căn thả lỏng, thời vị ấy về phương diện này đáng bị

chỉ trích; nếu Tỷ-kheo theo hạnh khất thực, này gia chủ? nhưng không tháo động, không kiêu căng5 không dao động, không lắm mồm lắm miệng? không phát ngôn bừa bãi5 chánh niệm, tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, với các căn được phòng hộ5 thời vị ấy về phương diện này đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mời, này gia chủ, nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào nhận lời mòi, này gia chủ? nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mặc áo bằng vải lượm từ đống rác5 này gia chủ? nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào mặc áo bằng vải lượm từ đống rác, này gia chủ5 nhưng không tháo động... đáng được tán thán. Nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người gia chủ cúng, này gia chủ? nhưng còn tháo động... đáng bị chỉ trích; nếu Tỷ-kheo nào mang y từ người gia chủ cúng, này gia chủ5 nhimg không tháo động... đáng được tán thán. Tuy vậy5 này gia chủ9 hãy cúng dường chúng Tăng. Neu ông cúng dường chúng Tăng, tâm sẽ

94 Xem IV. 281; Ud. 65.

được tịnh tín. Nêu ông có tâm tịnh tín9 lúc thân hoại mệnh chung sẽ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. - Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ bố thí cúng dường chúng Tăng.

VI. KINH HATTHISÃRIPUTTA (Hatthisãriputtasuttaỷ 5 (4 III. 392) 60. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), tại Isipatana, Lộc Uyển. Lúc bấy giờ9 nhiều vị Tỷ-kheo trưởng lão? sau khi đi khất thực và ăn xong, trên con đườĩiệ trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn và thuyết về Thắng pháp luận. Tại đay? Tôn giả Hatthisariputta (Citta Hatthisãriputta), trong khi các Tỵ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, lại nói xen vào chặng giữa. Rồi Tôn giả Mahãkotthika nói với Tôn giả Hatthisãriputta: -Tôn giả Citta Hatthisãriputta, trong khi các Tỷ-kheo trưởng lão đang thuyết về Thắng pháp luận, chớ có nói xen vào chặng giữa. Tôn giả Citta hãy chờ cho đến cuổi câu chuyện. Được nghe nói vậy? các Tỷ-kheo bạn bè của Tôn giả Citta Hatthisãriputta nói với Tôn giả Mahãkotthika: -Tôn giả Kotthita chớ có bất mãn với Tôn giả Citta Hatthisãriputta! Tôn giả Citta Hatthisãriputta là bậc Hiền trí. Tôn giả Citta Hatthisriputta có thể nói chuyện về Thắng pháp luận với các Tỷ-kheo trưởng lão và thật rất khó lòng cho các Hiền giả để biết được tâm tư của người khác. Ở đây, thưa các Hiền giả, có hạng người, khi còn sống gần vị Bổn sư hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong những người khiêm tốn? là người an tịnh nhất trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo su, rời khỏi các vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ sư, vị ấy sống giao thiệp với các Tỵ-kheo, các Tỷ-kheo-ni? với các nam cư sĩ, nữ cư si, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ây sông giao thiệp, phóng túng, thô 16, đam mê nói chuyện, tham ái tân công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, nàỵ các Hiền giả, một con bò ăn lúa (kitthãdo), bị dây cột lại hay bị nhôt trong chuông. Này Hiên giả, nêu có ai nói như sau: "Con bò ăn lúa này sẽ không bao giờ đi xuống ruộng lúa nữa,\ nói như vậy? thưa các Hiền giả, 1 nói một

cách chơn chánh không? Thưa không, thưa Hiên giả. Sự kiện này? thưa Hiên giả, có xảy ra: Con bò ăn lúa ấy, sau khi bứt đứt dây, hay phá sập chuồng, có thể xuống ruộng lúa nữa. Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây, một số người khi còn sống gần vị Bổn su, hay sống gần một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, trong khi ấy, là người nhu hòa nhất trong những người nhu hòa, là người khiêm tốn nhất trong*

95 Tham chiếu: Chỉ-ly-dỉ-lê kỉnh (T.02. 0026.82. 0557cl7).

những người khiêm tôn9 là người an tịnh nhât trong những người an tịnh. Khi người ấy rời khỏi bậc Đạo sư, rời khỏi vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, vị ấy sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư si, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ây sông giao thiệp, phóng túng, thô lô, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Với tư tưởng: "Ta đã được Thiền thứ nhấf\ vị ây sông giao thiệp với các Tỷ-kheo... từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một cơn mưa to lớn xảy ra tại ngã tư đường, khiên cho bụi bặm biên mât và bùn hiện ra. Này các Hiên giả? nêu có aỉ nói như sau: “Nay tại ngã tư đường này, bụi sẽ không hiện ra nữa”, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? Thưa không5 thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Tại ngã tư đường này, có người đi qua hay có trâu bò đi qua, hay gió và nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt9697và bụi sẽ hiện ra trở lại. Cũng như vậy, thưa các Hiên giả, ở đây có hạng người ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy, với ý nghĩ: "Ta đã chứng Thien thứ nhất", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ5 nữ cư sĩ9 với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo5 các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ9 đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ở đây? này các Hiền giả, có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng va trú Thiền thứ hai. Vị ấy, với ý nghĩa: "Ta đã chứng được Thiền thứ hai”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ, nữ cư si, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy s6ng giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ây. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền ệiả, một hồ nước lớn gần một làng hay thị trấn; tại đây, một cơn mưa to xảy đen, khiên cho các loài so OC/7 các đá sỏi biên mat. Này các Hiên g,nêu có ai nói như sau: "Nay tại hô nước này, các loại sò ôc, các đá sỏi sẽ không xuất hiện nữa”, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? Thưa không, thưa Hiên giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiên giả: Tại hô nước này? loài người có thê uông? hay loài trâu bò có thê uông, hay gió và sức nóng có thể làm cho khô khí ẩm ướt, và các loài sò ốc? các đá sỏi có thể xuất hiện lại. Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền

96 Snehagatam parỉyãdỉyeyya. Xem 4 III. 394. 97 Sỉppỉsambukã. Xem 4 III. 395.

thứ hai”sống giao thiệp với các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ5 nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ5 đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công5 liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ở dây, thưa các Hiền giả, có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba”, sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư sĩ5 nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ. đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiền giả, có người đã ăn đồ ăn thượng vị5 không ưa thích các đồ ăn hôm qua để lại. Này các Hiền giả5 nếu có ai nói như sau: "Nay người này không còn ưa thích đồ ăn nữa", thưa các Hiền giả, người ấy nói như vậy có nói một cách chơn chánh không? Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra9 thưa Hiền giả: Người này, khi ăn đồ ăn thượng vị9 cho đến khi nào chất dinh dưỡng còn tồn tại trong thân, cho đến khi ấy, không có một món ăn nào khác sẽ làm vị ấy ưa thích. Cho đên khi chât dinh dưỡng tiêu mât5 khi ây món ăn có thê làm cho vị ây ưa thích. Cũng vậy, này các Hiền giả? ở đây có hạng người từ bỏ hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba, vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ ba", sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư si, nữ cư sĩ5 với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công? liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, có hạng người từ bỏ lạc từ bỏ khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đã chứng được Thiền thứ tư"sống giao thiệp với các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư si, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ, đam mê nói chuyện, tham ái tấn công tâm vị ây. Vị ây với tâm bị tham ái tân công, liên từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, này các Hiền giả, một hồ nước trong khe núi, không có gi6, không có sóng. Rồi thưa các Hiên giả, nêu có ai nói như sau: "Nay trong hô nước này sẽ không hiện ra sóng nữa", người ấy, thưa các Hiền giả5 có nói một cách chơn chánh không? Thưa không, thưa Hiền giả. Sự kiện này có thể xảy ra, thưa Hiền giả: Neu từ phương Đông5 mưa to gió lớn đến; mưa to ẹió lớn ấy làm cho hồ nước ấy nổi sóng; nêu từ phương Tây... nêu từ phương Băc... nêu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến; mưa to gió lớn ấy làm cho hồ nước ấy nổi sóng. Cũng vậy, này các Hiền giả, ở đây có hạng người từ bỏ lạc từ bỏ khổ... chứng và trú Thiền thứ tư. Vị ấy với ý nghĩ: “Ta đã chứng được Thiền thứ tư”,

sông giao thiệp với các T-kheo, các Tỷ-kheo-ni9 với các nam cư si, nữ cư si, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ây sông giao thiệp, phóng túng, thô lô5 đam mê nói chuyện, tham ái tân công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công5 liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ở đây, này các Hiền giả, có

hạng người không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ây với ý nghĩ: "Ta đã chứng đạt được vô tướng tâm định,99 sống giao thiệp với các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni? với các nam cư si, nữ cư si, với các vua chúa5 đại thần các vua chúa, với các ngoại đạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ? đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công, liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Ví như, thưa các Hiên giả. một vị vua hay đại thân của vua, đang đi giữa đường cùng với bốn loại binh chủng, đến trú ở một đêm tại một khóm rừng. Ở đấy, do tiếng voi, tiếng ngựa5 tiếng xe, tiếng bộ binh, tiêng trông lớn, trông nhỏ, tiếng tù và, nên tiêng của con dế biến mât. Rồi này các Hiền giả9 có người nói như sau: "Nay trong khóm rừng này9 tiếng kêu của con dế không hiện ra nữa", người ấy nói như vậy, thưa các Hiền giả, có nói một cách chơn chánh không? Thưa không? thưa Hiền giả. Sự kiện này có xảy ra, thưa Hiền giả: Khi nào vị vua hay vị đại thần của vua ra đi khỏi khóm rừng này, khi ấy tiếng con dế kèu sẽ hiện hữu. Cũng vậy, thưa các Hiền giả, ở dây, có hạng người do không tác ý tất cả các tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Vị ấy với ý nghĩ: "Ta đạt được vô tướng tâm định9\ sống giao thiệp với các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo-ni, với các nam cư si, nữ cư sĩ, với các vua chúa, các đại thần của vua, với các ngoại dạo, các đệ tử ngoại đạo. Do vị ấy sống giao thiệp, phóng túng, thô lỗ5 đam mê nói chuyện, nên tham ái tấn công tâm vị ấy. Vị ấy với tâm bị tham ái tấn công5 liền từ bỏ học pháp và hoàn tục. Rồi Tôn giả Citta Hatthisãriputta, sau một thời gian, từ bỏ học pháp và hoàn tục. Rồi các Tỷ-kheo? bạn của Tôn giả Citta Hatthisãriputta đi đến Tôn giả Mahãkotthika; sau khi đến? nói với Tôn giả Mahãkotthika: Có phải Tôn giả Mahãkotthika biêt được tâm của Citta Hatthisãriputta với tâm của mình: "Citta Hatthisãriputta đã chứng quả chứng này, quả chứng này, hay là chư thiên báo cho biết về vấn đề này; tuy vậy5 vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục”? Thưa chư Hiền, tôi biết được tâm của Citta Hatthisăriputta với tâm của tôi, rằng Citta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, và chư thiên cũng báo cho biết về vấn đề này: "Thua Tôn giả, Citta Hatthisãriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này5 nhưng vị ấy sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục.” Rồi các bạn bè của Citta Hatthisãriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ The Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thê Tôn:

Bạch Thế Tôn, Citta Hatthisãriputta đã chứng được quả chứng này, quả chứng này, nhưng đã từ bỏ học pháp và hoàn tục. - Này các Tỷ-kheo? Citta không bao lâu sẽ nghĩ đến xuất ly. Rồi Citta Hatthisãriputta không bao lâu cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa9 xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Rồi Tôn giả Citta Hatthisãriputta sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà các thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình hướng đến, đó là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, vị ấy ngay trong hiện tại đã tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biet rõ rằng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.,, Và Tôn giả Citta Hatthisãriputta trở thành một vị A-la-hán nữa. VII. KINH TRUNG ĐẠO (Majjhesuttăỷ^ (Ả. III. 399) 61. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Bãrãnasĩ, tại Isipatana, Lộc

Uyển. Lúc bấy giờ? nhiều Tỷ-kheo trưởng lão, sau khi đi khất thực và ăn xong, trên con đường trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên: Này chư Hiền, Thế Tôn đã nói như sau về: "Con đường đi đến bờ bên kia" trong câu hỏi của Metteyya:9899 Ai biết hai cực đoan? Giữa bậc Trí không nhiễm, Ta gọi bậc Đại nhân, Đây vượt người dệt vải. Thưa Hiền giả, thế nào là một cực đoan? Thế nào là cực đoan thứ hai? Thế nào là chặng giữa? Thế nào là người dệt vải? Được hỏi vậy, một Tỷ-kheo thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: Thưa chư Hiền, xúc là một cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. XÚC diệt là chặng giữa. Ai là người dệt vải; vì răng ái dệt, nên khiên cho vị ây phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điêu có thê thăng tri5 liêu tri được điêu có thê liêu tri. Do thăng tri được điêu có thê thăng tri, do liêu tri được điêu có thê liêu tri, ngay trong hiện tại, vị ây có thể chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: -Quá khứ, thưa chư Hiền, là một cực đoan. Tương lai là cực đoan thứ hai. Hiện tại là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều

98 Bản tiếng Anh của PTS: The Way to the Beyond, nghĩa là Con đường đì đến bờ bên kia. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099. II64. 03l0b20). 99 Xem Sn. 198.

CÓ thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: thưa chư Hiền, là một cực đoan. Khổ là cực đoan thứ hai. Không Lạc,100101 khổ không lạc là chặng giữa. Ai là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thê thăng tri, do liêu tri được điêu có thê liêu tri, ngay trong hiện tại, vị ây có thể chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: Danh, thưa chư Hiền, là một cực đoan, sắc là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri? liễu tri được điếu có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: Sáu nội xứ, thưa chư Hiên, là một cực đoan. Sáu ngoại xứ là cực đoan thứ hai. Thức là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt? nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy5 thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thăng tri5 do liêu tri được điêu có thê liêu tri, ngay trong hiện tại, vị ây có thê chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: -Thân thưa chư Hiền, là một cực đoan. Thân tập khởi là cực đoan thứ hai. Thân kiến diệt là chặng giữa. Ái là người dệt vải; do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thăng tri? liễu tri được điêu có thê liêu tri. Do

thắng tri được điêu có thê thăng tri, do liêu tri được điêu có thê liêu tri, ngay trong hiện tại? vị ấy có thể chấm dứt khổ đau. Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão: Thưa chư Hiên, tât cả chúng tôi đã trả lời tùy theo sự hiêu biêt của chúng tôi (yathãsakam). Thưa chư Hiền, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến. chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thọ trì như vậy. Thưa vâng, thưa Hiền giả. Các Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Rồi các Tỷ-kheo trưởng lão

100 XemZ). III. 216. 101 Sakkãya. Xem 4 III. 292. GS. III. 210.

4-• ,4- FT1-I Ắ rr^ /\ 1 • J. Á 4. ? 1 1 X rpl Ấ rp/\ Ă • Ă • Ấ /\ J 1 /\ -K Ỵ Ầ •

đi đen Thê Tôn; sau khi đên, đanh lê Thê Tôn, roi ngôi xuônệ một bên. Ngôi xuống một bên, các Tỷ-kheo trưởng lão thuật lại với Thế Tôn tat cả câu chuyện đã xảy ra và thưa: Bạch Thế Tôn, ai là người đã khéo nói? -Tất cả các ông, này các Tỷ-kheo, đều khéo nói theo phương pháp của mình. Nhưng, đây là vấn đề Ta nói về: “Con đường đi đến bờ bên kia" trong các câu hỏi của Metteyya: Ai biết hai cực đoan, Giữa bậc Trí không nhiễm, Ta gọi bậc Đại nhân5 Đây vượt người dệt vải. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ5 Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các vị Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Xúc, này các Tỷ-kheo, là cực đoan. Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai. Xúc diệt là chặng giữa. Ái là người dệt vải; vì rằng ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri. liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thê thăng tri, liêu tri được điêu có thê liêu tri, ngay trong hiện tại9 vị ây có thê chấm dứt khổ đau. VIII. KINH LỜI CẢM HỨNG (Purísindriyananasutta)W2 (4 III. 402) 62. Như vầy tôi nghe. Một thơi, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala với đại chúng Tỷ- kheo, đi đến một thị trấn của dân chúng Kosala tên là Dandakappaka. Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, ngồi xuống trên chỗ đã được sửa soạn dưới một gốc cây; còn các Tỷ-kheo ấy đi vào Dandakappaka để tìm chỗ ở. Bấy giờ, Tôn giả Ãnanda cùng với một số đông Tỷ-kheo? đi đến sông Aciravatĩ để rửa tay chân; sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatĩ xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ5 đắp một y để phơi tay chân cho khô. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, thưa với Tôn giả Ãnanda: Có phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ãnanda, để tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ duẹrc", hay có phải nhờ một thiên nhân? -Thật đúng như Thê Tôn đã tuyên bô. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn:

102 Tham chiếu: A-nô-ba kinh (T.01. 0026.112. 0600b28); Phật thuyết A-nậu-phong kỉnh (T.01.0058. 0853c20).

-Ở đây, bạch Thế Tôn, với một số đông Tỷ-kheo, con đi đến sông Aciravatĩ để rửa tay chân; sau khi rửa tay chân ở sông Aciravatĩ xong, ra khỏi sông, đứng trên bờ đắp một

tấm y để phoi tay chân cho khô. Rồi bạch Thế Tôn? một Tỷ- kheo đi đen con; sau khi đến, thưa với con: "C6 phải Thế Tôn tập trung tất cả tâm, thưa Tôn giả Ãnanda, để tuyên bố về Devadatta như sau: 'Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được\ hay có phải nhờ một thiên nhân?" Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Ton, con trả lời Tỷ-kheo ấy: "Thua Hiền giả, thật đúng như Thế Tôn đã tuyên bố?9 Này Ananda, hoặc Tỷ-kheo ây là vị tân nhập5 xuất gia chưa được bao lâu, hay vị ấy là Tỷ-kheo trưởng lão ngu si, không thông minh. Làm sao khi Ta đã tuyên bo một chiều, ở đây lại có thể có trường hợp thứ hai được? Ta không thể thấy về một người nào khác, này Ãnanda, sau khi tập trung tất cả tâm, Ta đã tuyên bố như vậy, trừ với Devadatta! Cho đến khi nào, này Ananda, Ta thấy một pháp trăng nhỏ như đâu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ âược y Cho đến khi nào, này Ãnanda, Ta không thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, cho nên Ta đã tuyên bố về Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được.,, Ví như, này Ãnanda, một hố phân cao hơn đầu người, đầy cả phân, và một người rơi vào hô phân cho đên cả đâu. Rôi một người khác đi đên? muôn lợi ích, muôn hạnh phúc, muôn người ây an ôn khỏi các khô ách, muôn kéo người ây ra khỏi hố phân ấy. Người này đi vòng quanh hố phân và không thấy cho đến một điểm nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở người ấy mà không bị dính phân, để có thể nắm lấy chỗ ấy và kéo lên. Cũng vậy, này Ananda, cho đến khi nào, Ta thấy một pháp trắng nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa ở Devadatta, thời Ta đã không tuyên bô vê Devadatta như sau: "Devadatta phải sanh vào đọa xứ, phải sanh vào địa ngục cho đến một kiếp, không thể cứu độ được.99 Nếu ông muốn nghe, này Ãnanda, Như Lai sẽ phân tích về các căn trí của con người. Nay đã đến thòi, bạch Thế Tôn! Nay đã đến thòi, bạch Thiện Thệ, để Thế Tôn phân tích các căn trí của con người, sau khi nghe Thế T6n, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này Ãnanda, hãy nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Ở dây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: “Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.,, Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rố biêt tâm của người ây: "Trong người này, các pháp thiện đã biên mat, các pháp bât thiện đang hiện hữu, nhung còn có cội goc thiện chưa bị cắt đứt, và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy.

796 KINH TĂNG CHI Bộ

Như vậy9 người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai." Ví như5 này Ãnanda, các hạt giống103 chưa bị bể vụn, chưa bị hư thối, chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ananda, ông có thể biết những hạt giống này sẽ được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không? - Thưa có, bạch Thế Tôn. —Cũng vậy, này Ãnanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiên." Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện

đang hiện hữu, nhimg còn có cội gốc thiện chưa bị cắt dứt, và pháp thiện sẽ khởi lên từ cội gốc thiện ấy. Như vậy, người này sẽ không bị thối đọa trong tương lai." Như vậy5 này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ảnanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai. Ở đây, này Ảnanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người khác: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.99 Sau một thời gian khác, cũng vậy5 với tâm của Ta, Ta rõ biêt tâm của người ây: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng còn co cội gốc bất thiện chưa bị cắt dứt, và các pháp bất thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bât thiện ây. Như vậy5 người nàỵ sẽ bị thôi đọa trong tương lai." Ví như, này Ãnanda, các hạt giống chưa bị bê vụn, chưa bị hư thối5 chưa bị gió và sức nóng phá hoại, còn giữ được sức sống, được bám sâu trong cánh đồng, được gieo trên mảnh đất đầy sỏi đá. Này Ãnanda, ông có thể rõ biết những hạt giống này sẽ không có thê được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không? - Thưa có5 bạch Thế Tôn. Cũng vậy? này Ảnanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.95 Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biêt tâm của người ây: "Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện đang hiện hữu, nhưng cội gôc của pháp bât thiện chưa được căt dứt, và các pháp bât thiện sẽ khởi lên từ cội gốc bất thiện ấy. Như vậy5 người này sẽ bị thối đọa trong tương lai." Như vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của minh, đã biêt được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy9 này Ảnanda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai. Ở đây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bât thiện.^, Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: 6'Người này không có

103 Xem 4 I. 135; D. II. 354; s. III. 54; V. 380.

pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cối dữ, ác thú5 đọa xứ9 địa ngịc.” Ví như, này Ảnanda, các hạt giống bị bê vụn, bị hư thối, bị gió và sức nóng phá hoại, được bám sâu trong cánh đồng5 được gieo trên mảnh đất khéo sửa soạn. Này Ãnanda, ông có thể rõ biết những hạt giống này không thể được lớn lên, được tăng trưởng, được lớn mạnh không? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy9 này Ãnanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác: "Trong người này có những pháp thiện, và những pháp bất thiên." Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Người này không có pháp trắng cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp bất thiện, chỉ một mặt màu đen, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ9 ác thú, đọa xứ, địa nguc?9 Cũng vậy, này Ảnanda, Như Lai với tâm của mình biết được tâm của loài người. Cũng vậy, này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy,

này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai. Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: - Bạch Thế Tôn, có thể tuyên bố ba hạng người khác đồng loại với ba người này hay không? Có thể được, này Ãnanda. Thế Tôn nói như sau: Ở đây, này Ãnanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.^^ Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong nệười này, các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đang hiện khởi5 cội goc thiện chưa bị cat đứt nhrnig đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy? người này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai?9 Ví nhu, này Ãnanda, các cục than cháy đỏ, rực cháy? cháy lửa ngọn? được quăng trên đất sỏi. Này Ãnanda, ông có biết không, đống than này không có thể lớn lên5 tăng trưởng, lớn mạnh? - Thưa có9 bạch Thế Tôn. Ví như, nay Ãnanda, vào buổi chiều, mặt trời dang lặn, ÔĨ1Ẹ có thể biết được, này Ãnanda, biết rằng: “Anh sáng đã biến mất, bóng toi đã xuat hien^ chăng? Thưa có, bạch Thế Tôn. -Ví như, này Ãnanda, khi đêm đã qua một phần, tronẹ thời gian ăn cơm, ônẹ có biết được, này Ãnanda, biêt răng: "Anh sáng đã biên mât, bóng tôi đã xuat hien,5 chăng? -Thưa có5 bạch Thế Tôn. - Cũng vậy5 này Ãnanda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này, có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người

ấy, biết rằng: "Trong người này các pháp thiện đã biến mất, các pháp bất thiện đã hiện khởi5 cội gôc thiện chưa bị căt đứt nhung đi đên hoàn toàn bị nhô lên bởi người ấy. Như vậy? nạrời này sẽ đi đến thối đọa trong tương lai." Cũng vậy, này Ãnanda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy5 này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy5 này Ãnanda, Như Lai với tâm của minh, biết được pháp sanh khởi trong tương lai. Ở dây, này Ãnanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thien." Sau một thời gian, cũng vậy9 với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này, các pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện hiện khởi, cội gốc bất thiện chưa bị căt đứt nhtmg đi đên hoàn toàn bị nhô lên bởi người ây. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai." Ví như, này Ananda, đống than cháy đỏ? rực cháy, cháy lửa ngọn, quăng trên một đống cỏ khô, hay trên đống củi khô. Này Ãnanda, ông có biết chăng, đống than này sẽ được lớn lên5 tăng trưởng, lớn mạnh? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. Ví như, này Ãnanda, đêm đã gần mãn, mặt trời đang mọc? này Ãnanda, ông có biết rằng: "Bóng tối sắp sửa biến mất, ánh sáng sẽ hiện ra" chăng? - Thưa c6, bạch Thế Tôn. -Ví nhu, này Ananda, một thời gian sau, vào giữa trưa, vào giờ ăn cơm9 này Ãnanda, ông có biết rằng: "Bóng tối đã biến mất, ánh sáng đã hiện ra" chăng? - Thưa có, bạch Thế Tôn. -Cũng vậy5 này Ãnanda, ở đây, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này có những pháp thiện, có những pháp bất thiện.,^ Sau một thời gian khác, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: “Trong người này pháp bất thiện đã biến mất, các pháp thiện được hiện khởi, cội gốc bất thiện chưa bị cắt đứt nhưng đi đến hoàn toàn bị nhổ lên bởi người ấy. Như vậy, người này sẽ không phải bị thối đọa trong tương lai.” Cũng vậy5

này Ãnanda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy5 này Ananda, Như Lai với tâm của mình đã biết được các căn trí của con người. Cũng vậy, này Ananda, Như Lai với tâm của mình biết được pháp sanh khởi trong tương lai. Ở dây, này Ananda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này có những pháp thiện5 cũng có những pháp bất thiện.^, Sau một thời gian, cũng vậy? với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này không có pháp bất thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuần túy trắng, những pháp không có lỗi lầm, ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niết-bàn.55 Ví như, này Ananda, những cục than nguội lạnh, đã bị dập tắt, bị quăng trên đống cỏ hay trên đống củi khô.

CHƯƠNG VI. SÁU PHÁP 799

Này Ãnanda, ông có biết chăng, đống than này không thể lớn lên, tăng trưởng, lớn mạnh? - Thưa có, bạch Thế Tôn. Cũng vậy, này Ãnanda, ở đây với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người khác như sau: "Trong người này có những pháp thiện, cũng có những pháp bất thien." Sau một thời gian, cũng vậy, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của người ấy: "Trong người này không có pháp bât thiện cho đến nhỏ như đầu sợi lông đuôi ngựa. Người này thành tựu với những pháp thuân túy trăng, những pháp không có lỗi lầm5 ngay trong hiện tại, sẽ được nhập Niet-bn." Như vậy? này Ananda, Như Lai biết được tâm của loài người với tâm của mình. Cũng vậy, này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình đã biêt được căn trí của con người. Cũng vậy5 này Ãnanda, Như Lai với tâm của mình biêt được pháp sanh khởi trong tương lai. Ở đây, này Ãnanda, ba hạng người trước, một trong ba người ấy không phải bị thôi đọa, một phải bị thôi đọa, một bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, ơ đây, này Ãnanda, trong ba hạng người sau, một trong ba hạng người này không phải bị thối đọa, một phải bị thối đọa, một được nhập Niết-bàn. IX. KINH QUYẾT TRẠCH (Nibbedhikasutta)^ (4 III. 410) 63. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý9 Ta sẽ giảng. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. , ,

Các vị Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: -Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là pháp môn thể nhập [quyết trạch], pháp môn pháp? Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục, cần phải biết duyên khởi các dục, cân phải biêt các dục sai biệt, cân phải biêt các dục dị thục, cân phải biêt các dục đoạn diệt, cân phải biêt con đường đưa đên các dục đoạn diệt. Nàỵ các Tỷ-kheo5 cân phải biêt cảm thọ5 cân phải biêt các cảm thọ duyên khởi, can phải biết các cảm thọ sai biệt? cầnj)hải biết các cảm thọ dị thục, cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Nàỵ các Tỷ-kheo5 cân phải biêt các tưởng, can phải biêt các tưởng duyên khởi, can phải biết các tưởng sai biệt, cần phải biết các tưởng dị thục, cần phải biết các tưởng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cân phải biêt các lậu hoặc5 cân phải biêt các lậu hoặc duyên khởi5 cần phải biết các lậu hoặc sai biệt5 cần phải biết các lậu hoặc dị thục, cần phải biêt các lậu hoặc đoạn diệt, cân phải biêt con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt.

104 Tham chiếu: Đạt Phạm hạnh kinh (01. 0026.111. 0599b08); Phật thuyết Lậu phân bố (foi. Ố057. 0851b27).

Này các Tỷ-kheo9 cân phải biêt nghiệp, cân phải biêt duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt? cần phải biết các nghiệp dị thục, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biet khô sai biệt, cân p>hải biêt khô dị thục, cân phải biêt khô đoạn diet, cân phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục? cần phải biết các dục duyên khởi? cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thục, cần phải biết các dục đoạn diet, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì đã được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ? khả ý? khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục5 chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh. Các tư duy tham ái, Là dục của con người, Các hoa mỹ ở đời? Chúng không phải là dục. Các tư duy tham ái, Là dục của con người, Các hoa mỹ an trú, Như vậy ở trên đời. Ở đây những bậc trí, Nhiếp phục được lòng dục. Này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục duyên khởi? Xúc, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục sai biệt? Này các Tỷ-kheo, dục trên các sắc là khác, dục trên các tiếng là khác, dục trên các hương là khác, dục trên các vị là khác, dục trên các xúc là khác. Này các Tỷ-kheo5 đây là các dục sai biệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thục? Này các Tỷ-kheo, khi muôn một vật gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ây? từ vật ây, đê dự phân phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt? Xúc đoạn diet, này các Tỷ-kheo là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, này các Tỷ- kheo5 vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy? rõ biết các dục sanh khởi như vậy,

rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thục như vậy5 rõ biết các dục đoạn diệt như vậy? rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các dục đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cân phải biêt các dục... cân phải biêt con đường đưa đên dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Này các Tỷ-kheo, cân phải biêt các cảm thọ... cân phải biêt con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo5 có ba cảm thọ này: Lạc thọ5 khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sanh khởi? Xúc, này các Tỷ- kheo, là các cảm thọ sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ sai biệt? Này các Tỷ-kheo5 có các lạc thọ liên hệ đến vật chất, có các lạc thọ không liên hệ đến

vật chất; có các khô thọ liên hệ đên vật chât, có các khố thọ kh6ng liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chât, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ dị thục? Này các Tỷ-kheo5 khi nào cảm thọ cái gi, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước dức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo5 là các cảm thọ đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm5 chánh định. Và khi nào, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử đã biết các cảm thọ như vậy? rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy? rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thục như vậy, rõ biêt các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khi ây, vị ây được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cân phải biêt các cảm thọ... cân phải biêt con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Này các Tỷ-kheo5 cần phải biết các tưởng... cần phải biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo, có sáu tưởng này: Săc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là tưởng sanh khởi? Này các Tỷ-kheo9 xúc là các tưởng sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các tưởng sai biệt? Này các Tỷ-kheo5 các tưởng trong các sắc là khác, các tưởng trong các thanh là khác, các tưởng trong

các hương là khác, các tưởng trong các vị là khác? các tưởng trong các xúc là khác, các tưởng trong các pháp là khác. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các tưởng sai biệt. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các tưởng dị thục? Này các Tỷ-kheo? Ta tuyên bô răng các tưởng là kêt quả của thói quen, khi nào người ta biêt sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau: "Nhu vậy tôi tưởng.,^ Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các tưởng dị thục. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các tưởng đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo5 là tưởng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tưởng đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào5 này các Tỷ- kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tưởng như vậy9 rõ biết các tưởng sanh khởi như vậy, rõ biết các tưởng sai biệt như vậy? rõ biết các tưởng dị thục như vậy? rõ biết các tưởng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt như vậy? khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tưởng đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cân phải biêt các tưởng... cân phải biêt con đường đưa đến các tưởng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Này các Tỷ-kheo? cần phải biết các lậu hoặc... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diet, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo5 có ba lậu hoặc này: Dục lậu, hữu lậu5 vô minh lậu. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi? Vô minh, này các Tỷ-kheo, là các lậu hoặc sanh khởi. Và này các T-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt? Này các Tỷ-kheo, CÓ các lậu hoặc đưa đên địa ngqc, có các lậu hoặc đưa đên bàng sanh, có các

lậu hoặc đưa đến ngạ quỷ? có các lậu hoặc đưa đến thế giới loài người, có các lậu hoặc đưa đên thê giới chư thiên. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các lậu hoặc sai biệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc dị thục? Này các Tỷ-kheo? khi . -í o • * • z z 9

nào vì vô minh cái gì sanh kh&i, một tự ngã khởi lên từ vật ây? từ vật ây, đê dự phần phước dức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là các lậu hoặc dị thục. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt? Vô minh đoạn diệt, này các Tỷ-kheo9 là các lậu hoặc đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diet, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào5 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy? rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy9 rõ biết các lậu hoặc dị thục như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy? rõ biết con đường

đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo5 cân phải biêt các lậu hoặc... cân phải biêt con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Này các Tỷ-kheo5 cần phải biết các nghiệp... cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là các nghiệp sanh khởi? Này các Tỷ-kheo9 xúc là các nghiệp sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là các nghiệp sai biệt? Này các Tỷ-kheo5 có nghiệp đưa đến cảm thọ ở địa ngục, có nghiệp đưa đến cảm thọ loài bàng sanh, có nghiệp đưa đến cảm thọ cõi ngạ quỷ, có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới loài người, có nghiệp đưa đến cảm thọ thế giới chư thiên. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là các nghiệp sai biệt. Và nàỵ các Tỷ-kheo, thế nào là các nghiệp dị thục? Này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thục: Ở ngay đời hiện tại, hay ở đời sau, hay ở một đời sau nữa. Này các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là nghiệp đoạn diệt? Xúc đoạn diệt, này các Tỷ-kheo9 là nghiệp đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diet, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy5 rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy5 rõ biết các nghiệp dị thục như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy? rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy5 khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các nghiệp đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo? cân phải biêt các nghiệp... cân phải rõ biêt con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Nàỵ các Tỷ-kheo5 cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi5 cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diet, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diet, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy? Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ5 chết là khổ, sầu? bi, khổ9 ưu, não là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Và này các

Tỷ-kheo, thế nào là khổ sanh khởi? Ai, này các Tỷ-kheo5 là khổ sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là khổ sai biệt? Này các Tỷ-kheo9 có khổ lớn5

CÓ khổ nhỏ? có khổ chậm biến, có khổ mau biến. Này các Tỷ-kheo? đây là khổ sai biệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ dị thục? Này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khổ chinh phục? tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh; do bị khổ chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú để đoạn diệt khô này. Này các Tỷ-kheo5 Ta tuyên bô răng khô đem lại kêt quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khổ dị thục. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khổ đoạn diệt? Ái đoạn diệt5 này các Tỷ- kheo, là khô đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đên khô đoạn diệt, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo? khi nào vị Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy9 rõ biết khổ sai biệt như vậy? rõ biêt khô dị thục như vậy, rõ biêt khô đoạn diệt như vậy? rõ biêt con đường đưa đên khô đoạn diệt như vậy5 khi ây, vị ây được rõ biêt Phạm hạnh thê nhập này như là khổ đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thục, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy. Này các Tỷ-kheo? đây là pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. X. KINH TIẾNG RỐNG SƯ TỬ (Sĩhanãdasutta)^5 (A. III. 417) 64. Này các Tỷ-kheo, có sáu Như Lai lực của Như Lai, do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp. Thế nào là sáu? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Này các Tỷ-kheo5 Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ, như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này các Tỷ-kheo9 Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngmi vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp.

105 Xem M. I. 69. Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.46.4. 0776bl4); Tạp.(7.02. 0099.686-687. 0187b27-cl3); Tap.(2. 0099.684. 0186b26); Tạp.(T.Ọ2. 0099.701. 0189a07); Thập lực kỉnh (ri?. 0780. 0715c 10); Phật thiyet Phật thập lực kỉnh (7.17. Ò781. 0718C13); Phật thuyết Tín giải trí lực kỉnh (7.17. 0802. 0747a23).

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh9 sự xuất khởi của những thành đạt (samãpattĩnam) về thiền, về giải thoát, về định. Này các

Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... chuyển bánh xe pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời, hai đời106... Như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này các Tỷ-kheo? Như Lai như thật rõ biết... chuyển bánh xe pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân thấy sự sống và chết của chúng sanh107... Này các Tỷ-kheo5 Như Lai như thật rõ biết... chuyển bánh xe pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thăng trí chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát5 Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thăng trí chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Chính nhờ Như Lai lực này5 Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống tiếng con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp. Này các Tỷ-kheo5 có sáu Như Lai lực này của Như Lai; do thành tựu các lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngxru vương, rống tiếng rống con sư tử trong các hội chúng, chuyển bánh xe pháp. Ở đây5 này các Tỷ-kheo? nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đén như thật trí về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đên như thật trí vê quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiêu biết của Như Lai vê quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy5 Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Ở đây, nàỵ các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đên sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiền, về giải thoát, về định; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của thành tựu về thiền, về giải thoát, về định; tùy theo như vậy5 tùy theo như vậy5 Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiền, về giải thoát, về định.

106 Xem M. I. 70. 107 Như chú thích trên.

Ở dây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ; này các Tỷ-kheo? tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai, về nhớ đến các đời sống quá khứ; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ. Ở dây, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh; này các Tỷ-kheo, tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự sanh diệt của các chúng sanh; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy? Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến

như thật trí về sự sanh diệt của các chúng sanh. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 nếu có những người khác đến hỏi Như Lai các câu hỏi liên hệ đên như thật trí vê sự đoạn diệt các lậu hoặc; này các Tỷ-kheo9 tùy theo, tùy theo như thật trí hiểu biết của Như Lai về sự đoạn diệt các lậu hoặc; tùy theo như vậy, tùy theo như vậy, Như Lai trả lời các câu hỏi liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc. Ở đây, này các Tỵ-kheo? liên hệ đến như thật trí này9 về xứ là xứ, phi xứ là phi xứ, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiên định. Liên hệ đên như thật trí vê quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các thọ nghiệp quá khứ5 vị lai? hiện tại, Ta tuyên bố rằng trí ây chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của những thành đạt về thiền, về giải thoát, về định, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Liên hệ đến như thật trí về nhớ đến các đời sống quá khứ, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không thiền định. Liên hệ đến như thật trí về sự sanh diệt của chúng sanh, Ta tuyên bố rằng trí ấy chỉ có đối với người có thiền định, không phải với người không có thiền định. Ở đây, này các Tỷ-kheo9 liên hệ đến như thật trí về sự đoạn diệt các lậu hoặc, Ta tuyên bô răng trí ây chỉ có đôi với người có thiên định, không phải với người không có thiền định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, định là chánh đạo5 không định là tà đạo.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.